**Bài 15: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lý và một số ưu điểm danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng,…) của vùng Duyên hải miền Trung.

- Quan sát lược đồ và bản đồ tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,…) của vùng duyên hải miền Trung.

- Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng, chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

**II. Đồ dùng dạy học**:

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**Hát.

**2. Khám phá:**

**Hoạt động: Vị trí địa lý**

- Yêu cầu HS quan sát hình 2 đọc nội đọc thông tin trong mục 1 và trả lời các câu hỏi sau:

+ Xác định vị trí của vùng Duyên hải miền Trung trên lược đồ.

+ Đọc tên các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Duyên hải miền Trung.

 - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân, sau đó gọi 2 đến 3 HS lên thực hiện nhiệm vụ. Các HS khác thực hiện và bổ sung nếu có.

- Nhận xét. Kết luận: *Vùng duyên hải miền Trung có vị trí là cầu nối giữa các vùng lãnh thổ phía bắc và phía nam của nước ta ngoài lãnh. Ngoài phần lãnh thổ đất liền, vùng còn có phần biển rộng lớn với rất nhiều đảo, quần đảo, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các đảo và quần đảo có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ và khẳng định chủ quyền lãnh thổ trên biển của nước ta.*

**3. Vận dụng, trải nghiệm:**

- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”

+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được các khu vực tiếp giáp với vùng Duyên hải miền Trung. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.

+ Các tổ lần lượt tham gia chơi, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.

+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.

+ Nhận xét tiết học.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**Bài 15: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Quan sát lược đồ và bản đồ tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,…) của vùng duyên hải miền Trung.

-Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**II. Đồ dùng dạy học**: VBT,lược đồ.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- Chia sẻ một số câu thơ câu hát về dãy Trường Sơn

- HS chia sẻ những câu thơ và câu hát mà học sinh biết về dãy Trường Sơn với quy tắc người sau không được trùng đáp án với người trước.

- Nhận xét, tuyên dương.

**2. Khám phá***:*

**Hoạt động 1:Đặc điểm thiên nhiên**

**A. Tìm hiểu về địa hình**

- HS quan sát hình 2, đọc thông tin mục 2a, để thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Xác định trên lược đồ dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch mã,đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa.

+ Nêu đặc điểm của đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung.

+ Trường Sơn là dãy núi lớn ở vùng. Đồng thời đây cũng là dãy núi dài nhất của Việt Nam dài khoảng 1.100 km.

+ Dãy Bạch Mã là một phần của dãy Trường Sơn, có hướng Tây - Đông đâm ngang ra biển.

Dãy Bạch Mã là ranh giới tự nhiên giữa hai miền Nam - Bắc của nước ta.

+ Đèo Hải Vân là đèo nằm trên dãy núi Bạch Mã, có độ dài gần 20 km, cao trung bình 500 m so với mực nước biển.

+ Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nằm tại tỉnh Quảng Bình. Đặc trưng của vườn quốc gia là hệ thống hơn 400 hang động lớn nhỏ,các sông ngầm và hệ động thực vật quý hiếm.

+ Quần đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, gồm trên 30 hòn đảo, bãi đá ngầm, cồn san hô, bãi cát nằm rải trên một vùng biển rộng khoảng 15.000 km². Tổng diện tích đất nổi của quần đảo khoảng 10 km².

+ Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa gồm hơn 100 hòn đảo cồn san hô và các bãi san hô nằm giải trên một vùng biển rộng khoảng 160.000 đến 180.000 km², các đảo có độ cao trung bình 3 đến 5 m. Tổng diện tích đất nổi và của các đảo đá cồn bãi ở đây khoảng 10 km².

- HS làm việc theo cặp đôi.

- HS khai thác lược đồ để thấy được sự khác biệt của địa hình từ Tây sang Đông thông qua thang phân tầng độ cao trên lược đồ.

*- Mở rộng cho học sinh: Ở vùng Duyên hải miền Trung có một số nhánh núi đâm ra biển (dãy Hoành Sơn, dãy Bạch Mã,…), chia cắt các đồng bằng bằng ở ven biển.*

- HS đọc thông tin mục: Em có biết và quan sát hình 3 để học sinh có thêm kiến thức về đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

**B.Tìm hiểu về khí hậu**

 - HS đọc thông tin mục 2b, làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau: *Cho biết những nét chính về khí hậu của vùng Duyên hải miền Trung.*

 - HS khai thác thông tin, có thể cho học sinh ghi ra giấy các từ khóa. Sau đó, giáo viên gọi 2 đến 3 cặp học sinh trình bày những nét chính của khí hậu vùng Duyên hải miền Trung, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung.

*+ Khu vực phía bắc và phía nam dãy núi Bạch Mã có sự khác nhau về nhiệt độ: Phần phía bắc có một đến hai tháng nhiệt độ dưới 20 độ C do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, phần phía Nam có nhiệt độ cao quanh năm do ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc .*

*+ Vùng có mưa lớn và bão vào mùa thu - đông vào mùa hạ, phía bắc có gió Tây Nam khô nóng, phía nam có hiện tượng hạn hán.*

- Đại diện nhóm trình bày

- Nhận xét, đánh giá, kết luận

**C. Tìm hiểu về sông ngòi**

- HS quan sát hình 2 và đọc thông tin mục 2c, để thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Kể tên và chỉ trên lược đồ một số sông ở vùng Duyên hải miền Trung

 + Nêu những đặc điểm chính của sông ngòi ở vùng Duyên hải miền Trung.

- HS làm việc theo cặp đôi

*+ Vùng có nhiều sông, phần lớn là sông ngắn và dốc*

*+ Mùa mưa thường có lũ lụt, lũ quét; mùa khô có tình trạng thiếu nước.*

- Đại diện nhóm trình bày

- Nhận xét, đánh giá, kết luận

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………..…………………………………..……………………